

VÀO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2013/NĐ-CP NGÀY 08 THÁNG 11 NĂM 2013
CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ KHU CNTT TẬP TRUNG

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến

Bộ Thông tin và Truyền thông đã gửi xin ý kiến các bộ, ngành, cơ quan liên quan, tổ chức, doanh nghiệp và đăng tải lên Công thông tin điện tử Chính phủ, Công thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến tham gia xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung. Tính đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được tổng cộng ý kiến tham gia từ 22 bộ, ngành, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bảng tiếp thu và giải trình ý kiến của các bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp

Tổng thể, đa số các ý kiến góp ý đều nhất trí với nội dung của dự thảo Nghị định. Các ý kiến góp ý của bộ, ngành, tổ chức và doanh nghiệp đối với dự thảo Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiếp thu và có điều chỉnh, bổ sung phù hợp theo các ý kiến góp ý. Dự thảo Nghị định sau khi được tiếp thu, hiệu chỉnh bao gồm 08 chương và 40 Điều.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Điều 1	Tại Điều 1 “Phạm vi điều chỉnh”, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, hiệu chỉnh thành “Nghị định này quy định về việc thành lập mới, mở rộng, công nhận khu CNTT tập trung; quản lý, sử dụng, khai thác; cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước đối với khu CNTT tập trung.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại Điều 1 của dự thảo Nghị định.
Điều 2	Điều 2: Đổi tượng áp dụng để nghị chỉnh sửa thành “Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia đầu tư, thành lập, quản lý, các hoạt động liên quan đến khu công nghệ thông tin tập trung”.	Bộ TNMT	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại Điều 2 của dự thảo Nghị định.
Điều 3			
Khoản 1	Đề nghị cần làm rõ định nghĩa tại dự thảo để đảm bảo tính thống nhất với Luật CNTT. Ngoài ra, hiện nay hầu hết các quy định pháp luật chuyên ngành đều không đề cập đến khu CNTT tập trung (như Luật Đầu tư chỉ quy định việc đầu tư trong KCNC, không đề cập đến khu CNTT tập trung ...); trường hợp không xác định khu CNTT tập trung là loại hình KCNC sẽ dễ gây vướng mắc trong việc áp dụng các quy định pháp luật chuyên ngành trong việc quản lý khu CNTT tập trung.	UBND TP Đà Nẵng BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu và giải trình Khu CNTT tập trung là một loại hình KCNC đã được quy định tại Luật CNTT. Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 tại dự thảo Nghị định nhằm làm rõ tính chất, đặc điểm và mục tiêu của khu CNTT tập trung là tạo ra cơ sở hạ tầng cho phát triển công nghiệp CNTT. Điều này để phân biệt với mục tiêu của KCNC là nhằm nghiên cứu, thúc đẩy phát triển và làm chủ các công nghệ cao. Từ đó chuyển giao các công nghệ này ra ngoài để ứng dụng vào các ngành, nghề, lĩnh vực.
Khoản 1	Đề nghị Ban soạn thảo làm rõ khái niệm như thế nào là	UBND TP	Tiếp thu và giải trình

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>khu CNTT và như thế nào là khu CNTT tập trung. Lý do, hiện nay, các địa phương đang có sự tranh luận về 2 khái niệm nêu trên là có sự khác nhau nên vận dụng áp dụng Luật là khác nhau. Theo đó, khái niệm khu CNTT tập trung chỉ xuất hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ có quyết định công nhận là khu CNTT tập trung.</p> <p>Hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có 01 khu CNTT tập trung là Công viên phần mềm Quang Trung. Tuy nhiên, các quy định pháp luật hiện nay liên quan về quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế không có đối tượng áp dụng là khu CNTT tập trung. Theo Luật CNTT, Điều 51 quy định về khu CNTT tập trung: “<i>1. Khu công nghệ thông tin tập trung là loại hình khu công nghệ cao, tập trung hoặc liên kết cơ sở nghiên cứu - phát triển, sản xuất, kinh doanh, đào tạo về công nghệ thông tin. Tổ chức, cá nhân đầu tư và hoạt động trong khu công nghệ thông tin tập trung được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước áp dụng đối với khu công nghệ cao</i>”. Quy định này và Nghị định 154/2013/NĐ-CP không xác định rõ địa vị pháp lý của khu CNTT tập trung có phải là khu chức năng như KCNC hoặc KCN hay không nên trong thời gian vừa qua khu CNTT tập trung không thể thu hút đầu tư, hoạt động của các nhà đầu tư có sử dụng đất gấp nhiều khó khăn đặc biệt trong đầu tư xây dựng công trình, việc thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan gần như không thực hiện được.</p> <p>Do đó, đề nghị dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số</p>	Dà Nẵng	<p>Khu CNTT là khu có sự hoạt động trong lĩnh vực CNTT (không bao gồm tất cả). Khu được gọi là khu CNTT tập trung khi được Thủ tướng Chính phủ thành lập, công nhận hoặc tham gia là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.</p>
	<p>UBND TP Hồ Chí Minh</p> <p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>khu CNTT tập trung là một loại hình KCNC đã được quy định tại Luật CNTT. Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 tại dự thảo Nghị định nhằm làm rõ tính chất, đặc điểm và mục tiêu của khu CNTT tập trung là tạo ra cơ sở hạ tầng cho phát triển công nghiệp CNTT. Điều này để phân biệt với mục tiêu của KCNC là nhằm nghiên cứu, thúc đẩy phát triển và làm chủ các công nghệ cao. Từ đó chuyển giao các công nghệ này ra ngoài để ứng dụng vào các ngành, nghề, lĩnh vực.</p>		

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	154/2013/NĐ-CP lần này cần xác định và có quy định rõ khu CNTT tập trung là khu chức năng, được áp dụng các quy định pháp luật áp dụng đối với KCNC hoặc KCN, nhằm có thể thảo gỡ được vướng mắc khi áp dụng quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai đối với khu CNTT tập trung. Cụ thể, đề nghị điều chỉnh khoản 1 Điều 3 tại dự thảo Nghị định sửa đổi như sau: “ <i>Khu công nghệ thông tin tập trung là khu tập trung các hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến công nghệ thông tin. Khu công nghệ tập trung được áp dụng các quy định pháp luật áp dụng đối với khu công nghệ cao, khu công nghiệp.</i> ”		
Khoản 1	Bổ sung khoản 1 Điều 3: “Khu công nghệ thông tin tập trung là khu tập trung các hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến công nghệ thông tin. <u>Khu CNTT tập trung được áp dụng các quy định pháp luật áp dụng đối với khu công nghệ cao, khu công nghiệp</u> ”.	QTSC	Tiếp thu và giải trình Việc quy định khu CNTT tập trung được áp dụng các quy định pháp luật áp dụng đối với KCNC, KCN là không phù hợp do quy mô, đặc điểm, tính chất và mục tiêu của các khu chức năng này là khác nhau.
Khoản 2	Dự thảo sử dụng nhiều thuật ngữ: “chủ đầu tư khu CNTT tập trung” (Khoản 2 Điều 3), “Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu CNTT tập trung”, “chủ đầu tư xây	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh và đồng bộ thuật ngữ trong dự thảo Nghị định.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>dụng khu CNTT tập trung” (Khoản 1 Điều 18), “chủ đầu tư hạ tầng” (Khoản 2 Điều 18) cần xác định đây có phải là một chủ thể hay không, trường hợp là một chủ thể đề nghị sử dụng thống nhất 01 thuật ngữ.</p> <p>Dự thảo sử dụng nhiều thuật ngữ: “chủ đầu tư khu CNTT tập trung” (Khoản 2 Điều 3), “Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu CNTT tập trung”, “chủ đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung” (Khoản 1 Điều 18), “chủ đầu tư hạ tầng” (Khoản 2 Điều 18), đề nghị:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định đây có phải là một chủ thể hay không, trường hợp là một chủ thể đề nghị sử dụng thống nhất 01 thuật ngữ; trường hợp là nhiều chủ thể khác nhau, đề nghị định nghĩa các thuật ngữ kê trên. + Định nghĩa, giải thích rõ hơn các thuật ngữ: “Đầu tư kinh doanh hạ tầng”, “các khu kỹ thuật”, “kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung”,... + Giải thích rõ các thuật ngữ “giải pháp bảo vệ môi trường”, “phuong án thành lập khu công nghệ thông tin tập trung trên bản vẽ tỷ lệ 1:2000.” (nêu tại Điều 12 của Dự thảo); phương án mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung trên bản đồ tỷ lệ 1:2000 (nêu tại Điều 13 của Dự thảo) là những phương án cụ thể như thế nào, khái niệm khác nhau giữa “Phuong án” và “Phuong hướng”. 	UBND TP Đà Nẵng	
Khoản 2	<p>Điều chỉnh khoản 2 Điều 3: “Chủ đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng khu công nghệ</p>	QTSC	<p>Tiếp thu Đã hiệu chỉnh trong dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	" <i>thông tin tập trung</i> " để phù hợp với quy định tại Điều 3 khoản 8 Luật xây dựng		
Khoản 3	<p>Điều chỉnh khoản 3 Điều 3:</p> <p>"Công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu công nghệ thông tin tập trung là công trình công cộng được phân loại theo công năng sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng, bao gồm: công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu; công trình y tế; công trình thể thao; công trình văn hóa; công trình thương mại; công trình dịch vụ và các công trình kết cấu khác được xây dựng phục vụ trực tiếp cho người làm việc trong khu công nghệ thông tin tập trung".</p> <p>Lý do: phù hợp với quy định tại Phụ lục I về Phân loại công trình theo công năng sử dụng ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và áp dụng tương tự Nghị định 35/2022/NĐ-CP.</p>	QTSC	<p>Tiếp thu</p> <p>Dã hiệu chỉnh trong dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Khoản 3 Điều 3, đề nghị bổ sung thêm cụm từ "... công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu,..." vào công trình dịch vụ trong khu CNTT tập trung.</p> <p>Đề nghị bổ sung giải thích các thuật ngữ "công viên phần mềm", "trung tâm CNTT tự nguyện", "chuỗi công viên phần mềm quốc gia" và "nền tảng số quản lý, vận hành chuỗi công viên phần mềm quốc gia".</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Đây là các mô hình hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp CNTT, chuyên thực hiện chức năng nghiên cứu, sản xuất, cung cấp dịch vụ CNTT. Do vậy, không cần quy định chi tiết về định nghĩa các loại hình khu này.</p>
	Bổ sung định nghĩa:	QTSC	Giải trình

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất CNTT là phần diện tích đất trong khu CNTT tập trung tập trung dành cho nhà đầu tư thuê đất để xây dựng tòa nhà văn phòng, cơ sở sản xuất, thực hiện các dự án đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh; được xác định trong quy hoạch xây dựng khu CNTT tập trung tập trung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. - Diện tích đất dịch vụ là phần diện tích đất trong khu CNTT tập trung tập trung dành cho nhà đầu tư thuê đất để xây dựng công trình dịch vụ, tiện ích công cộng, thực hiện dự án đầu tư; được xác định trong quy hoạch xây dựng khu CNTT tập trung tập trung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. <p>Việc định nghĩa rõ mục đích sử dụng đất để đảm bảo việc áp dụng các quy định pháp luật có liên quan về đất đai, xây dựng. Nội dung này áp dụng tương tự Nghị định 35/2022/NĐ-CP.</p>		<p>Tại Điều 7 dự thảo Nghị định đã liệt kê chi tiết các phân khu chức năng, dịch vụ kèm theo đó là các hoạt động được phép thực hiện tại các phân khu này. Do đó, không cần phải định nghĩa chi tiết tại dự thảo Nghị định.</p>
Điều 4	<p>Tại khoản 4 Điều 4 “Mục tiêu của khu CNTT tập trung, đề nghị bổ sung các lĩnh vực như “nông nghiệp, giao thông vận tải, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp”.</p> <p>Bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu xuất khẩu sản phẩm – giải pháp – dịch vụ CNTT. - Tạo môi trường thuận lợi để thử nghiệm các 	<p>UBND TP Đà Nẵng</p> <p>TMA</p>	<p>Tiếp thu Đã chỉnh sửa theo hướng tổng thể các ngành, lĩnh vực.</p> <p>Giải trình Các mục tiêu tại Điều 4 đã bao hàm các nội dung này.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	công nghệ - sản phẩm – giải pháp mới (mô hình Sandbox)		
	Nên có khung các chỉ tiêu đánh giá quy mô và sự thành công của mỗi khu:	TMA	Tiếp thu Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động khu CNTT tập trung có sự thay đổi theo thời kỳ, giai đoạn. Do đó, việc xây dựng bộ tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá tinh hình hoạt động của khu CNTT tập trung sẽ được thực hiện tại văn bản hướng dẫn thực thi Nghị định này trong thời gian tới để phù hợp, đáp ứng với tình hình thực tiễn trong mỗi thời kỳ, giai đoạn.
Điều 5			
Khoản 1	Tại khoản 1 Điều 5 nêu “ <i>Thực hiện các hoạt động nghiên cứu - phát triển, ứng dụng, chuyên giao về công nghệ thông tin</i> ”: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung thành “ <i>Thực hiện và liên kết các hoạt động nghiên cứu - phát triển, ứng dụng, chuyên giao về công nghệ thông tin</i> ”.	UBND TP Hà Nội	Tiếp thu Đã chỉnh sửa, bổ sung khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định.
Khoản 3	Bổ sung: xây dựng chuỗi phòng lab chuyên ngành hỗ trợ nghiên cứu - phát triển, kiểm định – đánh giá sản phẩm, giải pháp mới Lý do: phần lớn các doanh nghiệp CNTT là nhỏ và vừa, khó có khả năng đầu tư phòng lab riêng.	TMA	Giải trình Các nội dung tại Điều 5 của dự thảo Nghị định đã bao hàm nội dung này.
	Đề nghị xem xét, ghi rõ theo hướng “Đào tạo, bồi dưỡng	Bộ GD&ĐT	Tiếp thu

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	nâng cao năng lực cho nhân lực CNTT” để tránh nhầm lẫn với việc đào tạo nhân lực CNTT ở các trình độ của giáo dục đại học.		Dã chính sửa, bổ sung khoản 3 Điều 5 của dự thảo Nghị định.
Khoản 5	Điều chỉnh, bổ sung khoản 5: “ <u>Xúc tiến thương mại công nghệ thông tin; tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin và các sản phẩm, dịch vụ có ứng dụng công nghệ thông tin</u> ”. Lý do vì trong nội dung các Hội chợ, triển lãm không chỉ bao gồm các sản phẩm, dịch vụ CNTT mà trong đó còn có những sản phẩm, dịch vụ chỉ tích hợp các giải pháp CNTT.	QTSC	Giải trình Sản phẩm, dịch vụ CNTT đã bao gồm các sản phẩm, dịch vụ tích hợp giải pháp CNTT.
Điều 6			
Khoản 1	Điều chỉnh, bổ sung khoản 1: “ <u>Xây dựng và kinh doanh các công trình hạ tầng kỹ thuật; tòa nhà văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin</u> ”.	QTSC	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại khoản 5 Điều 6 của dự thảo Nghị định.
Khoản 5	Đề nghị xem xét, ghi rõ theo hướng “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân lực CNTT” để tránh nhầm lẫn với việc đào tạo nhân lực CNTT ở các trình độ của giáo dục đại học.	Bộ GDĐT	Tiếp thu: Đã chỉnh sửa, bổ sung khoản 5 Điều 6 của dự thảo Nghị định.
Điều 7	Điều chỉnh tiêu đề (tên Điều) thành: “ <u>Tổ chức các phân khu xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung</u> ”. Lý do: phù hợp với quy định luật quy hoạch Điểm c khoản 1 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số	QTSC	Giải trình Việc phân loại thành 02 phân khu thể hiện chức năng đặc thù của từng khu.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, quy định: “Quy hoạch xây dựng khu chức năng là việc tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi một khu chức năng quy định tại khoản 25 Điều này. Quy hoạch xây dựng khu chức năng gồm quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng.”		
Khoản 1	Điều chỉnh khoản 1 Điều 7: “ <i>Khu công nghệ thông tin tập trung được tổ chức thành 02 nhóm phân khu chính:</i> ” Tại điểm b khoản 1 bỏ cụm từ “ <i>chức năng</i> ” trong câu: “ <i>Phân khu chức năng khác cung cấp các dịch vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung</i> ”.	QTSC	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại điểm b khoản 1 Điều 7 của dự thảo Nghị định.
Khoản 1	Bổ sung quy định về phân khu cung cấp các dịch vụ cho khu CNTT tập trung tại điểm b khoản 1 Điều 7: - “Phân khu chức năng khác cung cấp các dịch vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung” là bao gồm những dịch vụ nào được phép đầu tư tại khu CNTT tập trung? Đề xuất cần làm rõ ngành nghề để chủ đầu tư không gặp vướng mắc trong quá trình cho thuê lại đất”.	DITP	Giải trình: Nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều của dự thảo Nghị định.
Khoản 1	Khu CNTT tập trung Đà Nẵng nằm liền kề Khu công nghệ cao Đà Nẵng thì các dịch vụ này có được phục vụ cho cả Khu công nghệ cao được không? Đề xuất bổ cụm từ “Phục vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung” hoặc thêm cụm từ “Phục vụ cho Khu công nghệ thông tin tập trung và khu công nghệ cao”	DITP	Tiếp thu và giải trình: Đây là các công trình nằm trong khu CNTT tập trung, cung cấp dịch vụ phục vụ cho hoạt động trong khu CNTT tập trung. Tuy vậy, không giới hạn hoạt động cung cấp dịch vụ ra bên ngoài khu CNTT tập trung.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 1	Tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP có quy định phân khu: “Phân khu nhà ở phục vụ cho chuyên gia làm việc trong khu công nghệ thông tin tập trung”. Về cơ bản thống nhất nội dung dự thảo đã bỏ quy định về phân khu này. Đồng nghĩa với việc: không bắt buộc phải có phân khu nhà ở tại khu CNTT tập trung sau khi Nghị định mới được ban hành và phân khu nhà ở đã hình thành trước đó không bắt buộc phải phục vụ chuyên gia làm việc trong khu CNTT tập trung (có thể nhà ở cho người lao động khác làm việc tại trong và ngoài khu CNTT tập trung như người lao động, chuyên gia làm việc trong Khu CNC Đà Nẵng)?	DITP	Tiếp thu và giải trình: Phân khu cung cấp dịch vụ nhằm mục đích chính là cung cấp các dịch vụ cho doanh nghiệp và người lao động trong khu CNTT tập trung. Trong đó, trong các dịch vụ này bao gồm cả dịch vụ lưu trú nhà ở cho chuyên gia làm việc trong khu. Tuy dự thảo Nghị định không quy định cụ thể phân khu nhà ở cho chuyên gia nhưng trong nhóm phân khu cung cấp dịch vụ này đã bao gồm dịch vụ này. Đồng thời, quy định này tạo ra sự linh hoạt và hỗ trợ thúc đẩy phát triển khu CNTT tập trung.
Khoản 1 Khoản 2	Tại điểm a, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định: “ <i>Phân khu chức năng khác thực hiện các chức năng của khu công nghệ thông tin tập trung</i> ” “ <i>Phân khu chức năng khác cung cấp các dịch vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung</i> ”. Để đảm bảo thuận lợi, công khai, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị quy định rõ định rõ Phân khu chức năng khác hoặc xem xét bỏ nội dung này.	UBND tỉnh Bắc Ninh	Giải trình Phân khu chức năng khác bao gồm các phân khu có chức năng hỗ trợ cho hoạt động của người lao động và doanh nghiệp trong khu CNTT tập trung mà chưa liệt kê chi tiết.
Khoản 2	Điểm a, khoản 1, Điều 7 nêu “Phân khu chức năng khác thực hiện các chức năng của khu công nghệ thông tin tập trung.” và điểm b, khoản 1, Điều 7 nêu “Phân khu chức năng khác cung cấp các dịch vụ cho khu công nghệ thông tin tập trung.”, đề nghị thể hiện rõ hơn Phân khu chức năng khác là những chức năng nào.	UBND TP Đà Nẵng	QTSC Tiếp thu một phần

Nghị địnhh	Ý kiến tham giat	Cơ quan góp ý kiếnn	Tiếp thu/Giải trình
	các chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin tập trung phải bao đảm chiếm tối thiểu 50% diện tích đất xây dựng.” Đề xuất điều chỉnh tăng lên tối thiểu 70% để đảm bảo hiệu quả sử dụng đất phục vụ cho lĩnh vực CNTT.		Đã điều chỉnh nhóm phân khu thực hiện chức, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung phải bao đảm chiếm tối thiểu 60% diện tích đất xây dựng. Điều này phù hợp với thực tế và bao đảm hiệu quả sử dụng đất phục vụ cho lĩnh vực CNTT.
Khoản 3	Theo điều 2.5 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021: “ <i>Mật độ xây dựng thuận của lô đất xây dựng nhà máy, kho hàng tối đa là 70%. Đối với các lô đất xây dựng nhà máy có trên 05 sàn sử dụng để sản xuất, mật độ xây dựng thuận tối đa là 60%</i> ” Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh nội dung liên quan mật độ xây dựng tại Khoản 3 Điều 7 nêu trên phù hợp với QCVN 01:2021/BXD.	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu và giải trình: Khu CNTT tập trung là khu vực tập trung các chuyên gia, hoạt động CNTT, công nghệ cao. Do đó, cần không gian làm việc rộng, linh hoạt nên việc quy định mật độ xây dựng thuận 60% là phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thực tiễn và QCVN 01:2021/BXD.
Khoản 3	Khoản 3 Điều 7 nêu “3. Mật độ xây dựng của khu công nghệ thông tin tập trung đáp ứng đồng thời các chỉ tiêu sau: a) Mật độ xây dựng thuận của lô đất xây dựng toàn nhà, cơ sở sản xuất tối đa là 60% diện tích lô đất; b) Tỷ lệ cây xanh, giao thông, các khu kỹ thuật tối thiểu 21% diện tích toàn khu trở lên.” Theo điều 2.5 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021: “ <i>Mật độ xây dựng thuận của lô đất xây dựng nhà máy, kho hàng tối da là 70%. Đối với các lô đất xây dựng nhà máy có trên 05 sàn sử dụng để sản xuất, mật độ xây dựng thuận tối da là 60%</i> ”. Đề nghị nghiên cứu điều	UBND TP Đà Nẵng	

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Điều 7	chỉnh nội dung liên quan mật độ xây dựng tại Khoản 3 Điều 7 nêu trên phù hợp với QCVN 01:2021/BXD.		
Khoản 3	Điều chỉnh điểm a khoản 3 Điều 7: “a) <i>Mật độ xây dựng thuận của lô đất xây dựng toà nhà, cơ sở sản xuất tối đa là 50% diện tích lô đất</i> ”. Lý do: tương đồng với KCNC TP.HCM, đồng thời đảm bảo mật độ cây xanh cho lô đất.	QTSC	Giải trình Khu CNTT tập trung là khu vực tập trung các chuyên gia, hoạt động CNTT, công nghệ cao. Do đó, cần không gian làm việc rộng, linh hoạt nên việc quy định mật độ xây dựng thuận 60% là phù hợp với điều kiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thực tiễn và QCVN 01:2021/BXD.
Khoản 3	Điều chỉnh điểm a khoản 3 Điều 7: “b) <i>Tỷ lệ cây xanh, giao thông, các khu kỹ thuật tối thiểu 30 % diện tích toàn khu trại lén</i> ” Lý do: đề xuất trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt và thực tiễn hoạt động của Công viên phần mềm Quang Trung.	QTSC	Giải trình 21% là phù hợp với QCVN 01:2021/BXD.
Điều 8	Tại Điều 8, Điều 9 và Điều 34 dự thảo Nghị định về nội dung liên quan đến quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và quy hoạch xây dựng; do đó đề nghị tổng hợp ý kiến của Bộ Xây dựng đối với các nội dung liên quan đến quy hoạch xây dựng đảm bảo quy định thống nhất, tránh chòng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định về quy hoạch, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện.	Bộ Tài chính	Tiếp thu Dự thảo Nghị định có xin ý kiến Bộ Xây dựng.
Điều 9			

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>Việc chuyển Điều 5 Tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thành Điều 19 tại dự thảo Nghị định thay thế là chưa phù hợp do nội dung Chương II từ Điều 8 đến Điều 18 dự thảo Nghị định thay thế cũng phải căn cứ vào các Tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung để xét việc thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung.</p> <p>Làm rõ việc "Thể hiện phuorong án phát triển hệ thống khu CNTT tập trung trên bản đồ quy hoạch" tại điểm c khoản 2 Điều 9 của dự thảo là bản đồ quy hoạch của cấp nào, loại bản đồ và tỷ lệ bản đồ quy hoạch.</p>	Bộ Tài chính	<p>Giải trình</p> <p>Tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung chỉ nhằm mục đích công nhận khu CNTT tập trung. Do đó, việc điều chuyển từ Chương Quy định chung sang Chương Công nhận khu CNTT tập trung là phù hợp, tránh việc hiểu nhầm, tạo sự rõ ràng, mạch lạc của văn bản.</p>
	<p>Cần quy chế hướng dẫn cho 2 mô hình Tp.HCM đang xem xét:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. khu CNTT tập trung nằm trong KCN (mới hoặc hiện hữu). 2. Chuyển KCN hiện hữu thành khu CNTT tập trung. 	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Phuorong án phát triển hệ thống khu CNTT tập trung trên bản đồ quy hoạch cấp tỉnh, thực hiện theo Luật Quy hoạch và phù hợp với điều kiện của địa phương.</p>
Điều 10		TMA	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Hai mô hình này sẽ được xem xét thực hiện theo quy định về công nhận khu CNTT tập trung.</p>
Khoản 1	<p>Khoản 1 Điều 10: đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung như sau ‘‘Phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt’’ để đảm bảo phù hợp với các quy hoạch khác như Quy hoạch Bảo vệ môi trường quốc gia.</p>	Bộ TNMT	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã hiệu chỉnh tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 1	<p>Tại khoản 1 Điều 10 quy định về điều kiện để thành lập khu CNTT tập trung, Tuy nhiên, nội dung tại điểm c Khoản 1 Điều 10 thì được hiểu là Khu CNTT tập trung đã được thành lập. Đề nghị ban dự thảo Bộ TTTT xem</p>	Hanel	<p>Giải trình:</p> <p>Điểm c khoản 1 Điều 10 quy định đối với địa phương đang có khu CNTT tập trung hoạt động, không áp dụng cho khu CNTT tập trung dự kiến thành lập. Theo</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	xét lại nội dung này để tránh gây hiểu lầm.		đó, trường hợp địa phương đó muốn thành lập thêm khu CNTT tập trung thì các khu CNTT tập trung khác đang hoạt động tại địa phương đó phải đáp ứng quy định về tỷ lệ diện tích đất của nhóm phân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung đã cho thuê, thuê lại đạt tối thiểu 60%.
Khoản 1	Điểm a, khoản 1, Điều 10, đề nghị hiệu chỉnh thành “Phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông hoặc Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt;”	UBND TP Đà Nẵng	Giải trình Việc thành lập khu CNTT tập trung phải phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và Quy hoạch của tỉnh.
Khoản 1	Điều chỉnh điểm b khoản 1 Điều 10: “ <i>Chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin để xuất thành lập phải phù hợp với các quy định tại Điều 5 Nghị định này.</i> ” Lý do: đang quy định về việc thành lập nên cần xác định đây là khu CNTT tập trung tập trung để xuất thành lập.	QTSC	Giải trình khu CNTT tập trung tại Điều 10 được hiểu là khu đang thực hiện thủ tục thành lập khu CNTT tập trung.
Khoản 1	Điều chỉnh điểm c khoản 1 Điều 10: “ <i>Tỷ lệ lắp đặt bình quân các khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt tối thiểu 60% đối với nhóm phân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ khu công nghệ thông tin tập trung.</i> ”	QTSC	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 10 trong dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Tại điểm a, đề nghị điều chỉnh từ “chi tiết” thành “được duyệt”. Quy định điều chỉnh thành: “ <i>Hệ thống kết cấu hạ tầng khu CNTT tin tập trung đã được đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch xây dựng được duyệt;</i> ”	BQL Khu CNC Đà Nẵn	Tiếp thu: Đã sửa đổi nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị định.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 2	Điểm a, khoản 2, Điều 10, đề nghị điều chỉnh từ “chi tiết” thành “được duyệt”. Quy định điều chỉnh thành: “Hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung đã được đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch xây dựng được duyệt”.		
Khoản 2	Đề xuất sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 10 Dự thảo về điều kiện mở rộng khu CNTT tập trung như sau: “ <i>Điện tích đất của nhóm phân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khu công nghệ thông tin tập trung đã cho thuê, thuê lại đất tối thiểu 60% không bao gồm nhóm đất ở</i> ”. Lý do: <ul style="list-style-type: none"> - Để thống nhất với quy định về “Điều kiện thành lập” tại điểm c khoản 1 Điều 10 Dự thảo là tối thiểu 60% diện tích đất thực hiện chức năng, nhiệm vụ Khu CNTT tập trung. - Quy định pháp luật và thực tế thủ tục thực hiện đối với việc Thành lập và Mở rộng Khu CNTT tập trung là cơ bản giống nhau về thành phần hồ sơ và thời gian. Do đó, để đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục và đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động đạt được hiệu quả và đồng nhất, việc tối thiểu 60% diện tích đất thực hiện chức năng, nhiệm vụ Khu CNTT tập trung đã đủ điều kiện để thực hiện việc mở rộng khu CNTT tập trung. 	DITP	Tiếp thu Đã điều chỉnh tại điểm b khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị định thành 60%.
Khoản 2	Tại điểm b, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh nội dung quy định mật độ tối thiểu của nhóm phân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung đã cho	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu: Đã sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị định.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	thuê, thuê lại đạt tối thiểu 60%, tương tự quy định tại khoản 8, Điều 9 Nghị định 35/2022/NĐ-CP quy định về KCN, KKT và tương tự quy định của dự thảo Nghị định về Khu CNC.		
Khoản 2	Tại điểm b, đề nghị bổ sung nội dung: “Phải có Trạm XLNT tập trung đi vào hoạt động ổn định, đảm bảo theo quy định”.	BQL Khu CNC Đà Nẵng	<p>Giải trình:</p> <p>Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị định, điều kiện mở rộng khu CNTT tập trung là “Hệ thống kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung đã được cơ bản đầu tư hoàn chỉnh ...”. Như vậy, khu CNTT tập trung đã bao gồm cả hệ thống XLNT đáp ứng theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Do vậy, không cần quy định chi tiết nội dung này trong dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 2	Điểm b, khoản 2, Điều 10, đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh nội dung quy định mật độ tối thiểu của nhóm phân khu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung đã cho thuê, thuê lại đạt tối thiểu 60%, tương tự quy định tại Khoản 8, Điều 9 Nghị định 35/2022/NĐ-CP quy định về KCN, KKT và tương tự quy định của dự thảo Nghị định về Khu công nghệ cao. Ngoài ra, đề nghị bổ sung nội dung tại điểm b: “Phải có Trạm XLNT tập trung đi vào hoạt động ổn định, đảm bảo theo quy định”.	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã điều chỉnh tại điểm b khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị định (60%).</p>
	Bổ sung nội dung: <i>d) Các phân khu xây dựng theo quy định tại Điều 7</i> <i>của Nghị định này.</i>	QTSC	<p>Giải trình</p> <p>Việc phân loại thành 02 phân khu thể hiện chức năng đặc thù của từng khu. Do đó, đề xuất không sử dụng</p>

Nghị địnhh	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	Lý do: đảm bảo các khu CNTT tập trung đề xuất thành lập có các phân khu xây dựng theo quy định tại Nghị định này.		cụm từ phân khu xây dựng.
Điều 11	Điều 11, 12, 13, 14 quy định về thủ tục thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung, tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về việc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung (hình thức văn bản, nội dung quyết định thành lập, mở rộng). Đề nghị bổ sung nội dung này.	Bộ Tài chính	Giải trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành Quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung (đã quy định tại khoản 1 Điều 11 của dự thảo Nghị định).
Điều 12	Xem xét sửa nội dung tại Điều b Khoản 1 Điều 12 Dự thảo: "Thể hiện phương án thành lập khu công nghệ thông tin tập trung trên bản vẽ tỷ lệ 1:2.000" thành "Thể hiện phương án quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định về quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000". Làm rõ nội hàm, quy cách thể hiện phương án thành lập khu CNTT tập trung trên bản vẽ tỷ lệ 1:2000 theo quy định nào.	UBND tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu và giải trình Đã quy định chi tiết tại Chương II của dự thảo Nghị định.
Khoản 1	Đề nghị xem xét bổ sung Điều xác định rõ trình tự thực hiện dự án khu CNTT tập trung.	UBND tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu và giải trình Đã quy định chi tiết tại Chương II của dự thảo Nghị định.
	Cần xác định rõ trình tự về việc thành lập khu CNTT tập trung trước hay sau việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.	UBND tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu và giải trình Trong hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung đã quy định "Thể hiện phương án thành lập khu CNTT tập trung trên bản vẽ tỷ lệ 1:2000". Theo đó, để đáp ứng

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	Các cụm từ “ <i>khu chức năng</i> ” tại Điều này đề xuất điều chỉnh thành “ <i>phân khu xây dựng</i> ” để đảm bảo phù hợp với các quy định ở trên (đã điều chỉnh thành phân khu xây dựng). Bổ sung cụm từ sau từ “ <i>khu</i> ”, ghi rõ là “ <i>khu công nghệ thông tin tập trung</i> ”.	QTSC	quy định về hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung, địa phương cần thực hiện quy hoạch xây dựng khu CNTT tập trung. Giải trình Việc phân loại thành 02 phân khu thể hiện chức năng đặc thù của từng khu. Do đó, đề xuất không sử dụng cụm từ phân khu xây dựng.
Khoản 2	Tại khoản 2, Điều 12 và Điều 13, đề nghị thực hiện chuyển đổi số trong thủ tục hành chính, thống nhất 01 đầu mối thẩm định hồ sơ, quy định hiệu chính thành “Hồ sơ được lập thành 10 bộ, trong đó có ít nhất 02 bộ hồ sơ gốc (hoặc hồ sơ điện tử) nộp cho Bộ TTTT để thẩm định theo quy định tại Điều 14 của Nghị định này”.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa về trình tự, hồ sơ thực hiện về thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung tại Điều 12, 13.
Điều 13	Khoản 1 Đề xuất sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 thành: “a) <i>Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của chủ đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung về việc mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung</i> ;” Đối với trường hợp khu CNTT tập trung được đầu tư xây dựng không phải bằng nguồn vốn đầu tư công, việc mở rộng khu CNTT tập trung phụ thuộc vào nhu cầu và đánh giá hiệu quả hoạt động từ chủ của chủ đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và kinh	DITP	Giải trình: Trình tự, thủ tục mở rộng khu CNTT tập trung do UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động tại Báo cáo của Chủ đầu tư. Do đó, ý kiến đề xuất Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của chủ đầu tư là không phù hợp.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	doanh kết cấu hạ tầng. Do đó, để đảm bảo việc hiểu rõ nhu cầu cũng như thực hiện hồ sơ xin mở rộng, chủ đầu tư là chủ thể thực hiện. Đồng thời để thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 29 Dự thảo và quyền lợi doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp.		
Điều 14	Về quy trình thẩm định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung: nội dung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ và Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị định số 154/2013/NĐ-CP cho thấy việc thành lập hoặc mở rộng khu CNTT tập trung tại dự thảo Nghị định liên quan chặt chẽ đến quản lý trong các lĩnh vực về đất đai, quy hoạch và đầu tư công. Đề nghị đơn vị soạn thảo căn nhắc quy định cụ thể ngay tại dự thảo Nghị định về việc lấy ý kiến của Bộ KHĐT và Bộ TNMT trong quá trình thẩm định hồ sơ; đồng thời, có quy định cụ thể về quy trình phối hợp thẩm định hồ sơ trên nền tảng số do Bộ TTTT quản lý, vận hành.	Bộ Công Thương	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Việc thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung trên cơ sở lấy ý kiến của nhiều bộ, ngành liên quan (không chỉ riêng Bộ KHĐT và Bộ TNMT). Do đó, việc quy định cùng 02 bộ này trong dự thảo Nghị định là không phù hợp.</p> <p>Nội dung thẩm định đã được quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 14 của dự thảo Nghị định. Các bộ, ngành cần cứ tiêu chí, điều kiện để đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ của mình.</p>
Điều 15	Tại Điều 15. “Đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung”, cần xem xét bổ sung thêm nội dung Tài sản khu CNTT tập trung được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước được xem là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin hoặc coi đây là trường hợp đặc thù để có thể áp dụng Nghị định đặc thù cho thành phố Đà Nẵng (Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/ 2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định một số cơ chế	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung tại Điều 31 (Điều 36 cũ) của dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 3	đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng đang trình Chính phủ phê duyệt).		
Khoản 4	<p>Việc bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án hạ tầng khu CNTT tập trung phải theo đúng đối tượng quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công, vì vậy đề nghị sửa khoản 3: “<i>Trường hợp khu CNTT tập trung được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công, đối tượng trình tự, thủ tục... theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định tại Nghị định này.</i>”</p> <p>Khoản 2 Điều 3 Luật Đầu tư quy định “Cơ quan đăng ký đầu tư là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”, theo đó Luật Đầu tư đã có quy định cụ thể cơ quan nào có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Điều 39 Luật Đầu tư. Do đó tại Khoản 4 Điều 15 quy định: “Cơ quan đăng ký đầu tư tại Nghị định này là Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ” là không phù hợp.</p>	BQL Khu CNTC Đà Nẵn	<p>Tiếp thu</p> <p>Dự thảo đã điều chỉnh lại nội dung theo ý kiến góp ý tại Điều 15, trong đó thay đổi “cơ quan được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ thành hoặc Ban quản lý khu công nghiệp”.</p>
Khoản 4	<p>Tại khoản 4 Điều 15 quy định “4. Trường hợp khu CNTT tập trung được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn khác thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định của Nghị định này, như sau: a) Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung được tiến hành thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đầu tư; b) Nhà đầu tư được</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Đầu tư: “Chấp thuận chủ trương đầu tư là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời hạn thực hiện dự án; nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư”. Hiện nay, khu CNTT tập trung chưa có quy định</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>lựa chọn theo quy định tại điểm a Khoản này phải hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật nộp cho Cơ quan đăng ký đầu tư để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư tại Nghị định này là Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ."</p> <p>Qua rà soát quy định của Luật Đầu tư 2020, thì ngoài các trường hợp phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thi các dự án phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi lựa chọn nhà đầu tư đối với các trường hợp theo Điều 30, 31, 32 Luật Đầu tư 2020.</p> <p>Ví dụ: - Dự án đầu tư có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới từ 50 ha trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chấn sóng, lấn biển từ 500 ha trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 ha trở lên phải được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư. - Dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc Dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; Khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh phải được UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>Tuy nhiên dự thảo Nghị định thay thế chưa hướng dẫn đồng bộ, thống nhất giữa pháp luật về đầu tư và pháp luật về khu CNTT tập trung. Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định trình tự thực</p>		<p>về quy trình thực hiện dự án đầu tư trong Luật Đầu tư. Theo quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP và dự thảo Nghị định thay thế này, Quyết định thành lập khu CNTT tập trung đã bao gồm các nội dung như quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư (mục tiêu, địa điểm, quy mô, chính sách ưu đãi...). Do vậy, không cần phải bổ sung quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư.</p> <p>Bên cạnh đó, các khu CNTT tập trung được định hướng quy hoạch và định hướng phát triển ở các vùng, địa phương có điều kiện KT-XH tương đối phát triển, không thực hiện tại khu vực rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, lấn biển... Đồng thời, diện tích các khu CNTT tập trung có quy mô không quá lớn (thường < 250 ha), chưa đến quy mô phải xin chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 4	<p>hiện đối với trường hợp dự án khu CNTT tập trung thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>Tại điểm b khoản 4 Điều 15 dự thảo</p> <p>+ Quy định “Nhà đầu tư được lựa chọn đầu tư dự án hạ tầng khu CNTT tập trung có trách nhiệm phải làm thủ tục để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 37 Luật Đầu tư, không phải mọi trường hợp thực hiện dự án đầu tư đều phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó các trường hợp tại khoản 2 Điều này không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bao gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này; Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế.</p> <p>+ Quy định: “Cơ quan đăng ký đầu tư tại Nghị định này là Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ” là không phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật Đầu tư “Cơ quan đăng ký đầu tư là cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư”, (Luật Đầu tư đã có quy định cụ thể cơ quan nào có thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Điều 39 Luật Đầu tư)</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định tại điểm b khoản 4 Điều 15 dự thảo cho thống nhất phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2020.</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Việc cấp GCNĐKĐT để nhằm xác định thời điểm áp dụng chính sách ưu đãi cho dự án khu CNTT tập trung. Về quy định cơ quan cấp GCNĐKĐT đã tiếp thu và chỉnh sửa tại điểm b khoản 4 Điều 15 của dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 4	<p>Điểm a khoản 4 Điều 15 Dự thảo quy định về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Đầu tư.</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu theo hướng quy định rõ hình thức, trình tự lựa chọn nhà đầu tư đảm bảo việc lựa chọn nhà đầu tư thông nhất giữa quy định pháp luật về đầu tư, đất đai và đấu thầu.</p> <p>Tại khoản 2 Điều 29 Luật Đầu tư quy định: "2. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư." . Theo dự thảo, dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Do đó, để thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, quy định rõ Quyết định thành lập có phải là quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hay không? Trường hợp quyết định thành lập không đồng thời là quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu bổ sung Dự thảo.</p>	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Luật Đầu tư: "Chấp thuận chủ trương đầu tư là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tiến độ, thời hạn thực hiện dự án; nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có) để thực hiện dự án đầu tư". Hiện nay, khu CNTT tập trung chưa có quy định về quy trình thực hiện dự án đầu tư trong Luật Đầu tư.</p> <p>Theo quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP và dự thảo Nghị định thay thế này, Quyết định thành lập khu CNTT tập trung đã bao gồm các nội dung như quy định về chấp thuận chủ trương đầu tư (mục tiêu, địa điểm, quy mô, chính sách ưu đãi...).</p> <p>Khoản 1 Điều 15 của dự thảo Nghị định quy định Quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung là căn cứ thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung (là Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư).</p>
Khoản 4	<p>Để đảm bảo khu CNTT tập trung cũng được áp dụng quy định pháp luật như KCNC, đề xuất điều chỉnh nội dung tại điểm a khoản 4 Điều 15 (khoản 5 mới) theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư, cụ thể như sau: "Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công</p>	QTSC	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung khoản 4 Điều 15 tại dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 4	<p><i>nghệ thông tin tập trung được tiến hành thông qua hình thức quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư”.</i></p> <p>Điểm b khoản 4 Điều 15; Điều 17 dự thảo quy định về việc cấp và trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư được lựa chọn.</p> <p>Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, trường hợp nhà đầu tư được lựa chọn thông qua hình thức đấu giá hoặc đấu thầu hoặc chấp thuận nhà đầu tư, trình tự thực hiện các bước tiếp theo được quy định đầy đủ trong Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn thi hành. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu xây dựng trình tự đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định của pháp luật.</p>	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Tiếp thu:</p> <p>Khoản 5 (Khoản 4 cũ) Điều 15 của dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với việc lựa chọn nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung bằng nguồn vốn khác. Do vậy, các quy định trong dự thảo thống nhất, đồng bộ với pháp luật về đầu tư.</p>
Điều 16	<p>Khoản 1 Điều 16 quy định “<i>Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Điều kiện kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; b) Điều kiện để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án...</i>”</p> <p>Các điều kiện nêu trên liên quan đến Luật Bất động sản, Luật Đất đai... và chưa được Bộ TTTT báo cáo trong hồ sơ đánh kèm công văn số 5376/BTTTT-CNICT. Do đó, đề nghị làm rõ về đặc thù của khu CNTT tập trung và căn cứ quy định pháp luật hiện hành để đề xuất các quy định cụ thể đối với đầu tư hạ tầng khu CNTT tập trung tập trung đảm bảo tính khả thi.</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Dự án đầu tư hạ tầng khu CNTT tập trung chưa được quy định trong pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, đất đai. Theo đó, để triển khai dự án đầu tư hạ tầng khu CNTT tập trung cần phải có các quy định pháp luật điều chỉnh vẫn đề này đang được quy định tại Chương II dự thảo Nghị định này. Đồng thời, trong thời gian qua Bộ TTTT đã phối hợp với Bộ TNMT bổ sung quy định về đất đai đối với loại hình khu CNTT tập trung trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung.</p>
Điều 17 (địu thảo cũ là Điều 16)			

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 1	Tại điểm a, khoản 1 Điều 16, đề nghị ghi rõ Điều, khoản Luật Bất động sản quy định về điều kiện kinh doanh bất động sản.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu và giải trình Theo quy định về xây dựng VBQGPL, điều kiện về kinh doanh bất động sản đã được quy định tại Điều 10 của Luật Kinh doanh bất động sản, không dẫn chiếu tại dự thảo Nghị định.
Khoản 1	Điều kiện thành lập khu CNTT tập trung yêu cầu đáp ứng điều kiện kinh doanh bất động sản sẽ làm cho các doanh nghiệp có kinh doanh bất động sản mới có điều kiện đầu tư vào khu CNTT, trong khi các doanh nghiệp, tập đoàn CNTT có hiểu biết, có khả năng hơn trong lĩnh vực CNTT sẽ không được tự đầu tư mở khu CNTT. Do đó, đề xuất bỏ điểm a, khoản 1 Điều 16 yêu cầu nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung có điều kiện kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật.	FPT	Tiếp thu Đã bổ sung Khoản 2 Điều 17 (Điều 16 cũ) của dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Đề xuất điều chỉnh khoản 2 Điều 16 như sau: <i>“Trường hợp không áp dụng chấp thuận chủ trương đầu tư thì thực hiện áp dụng đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm”.</i>	QTSC	Tiếp thu Đã sửa khoản 1 Điều 15 dự thảo Nghị định, theo đó Quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung đồng thời là Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, là căn cứ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung.
Điều 17	Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đã được Luật Đầu tư quy định cụ thể, đề nghị Dự thảo Nghị định quy định dẩn chiếu tới Luật Đầu tư và	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Điều 18 (dự thảo cũ là Điều 17) Tiếp thu và giải trình Việc quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án tại dự thảo Nghị định nhằm mục

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	không quy định lại.		
	<p>Tại Điều 17 quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, qua rà soát quy định của Luật Đầu tư 2020 và Nghị định số 31/2021/NĐCP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đã quy định cụ thể về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo không đưa thêm nội dung này vào dự thảo Nghị định thay thế để tránh lặp lại giữa các quy định pháp luật.</p> <p>Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, điểm b Khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư 2020 quy định các trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước; b) Dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này; c) Đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế. <p>Như vậy, quy định này chưa đúng với quy định của Luật Đầu tư. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>tiêu đưa ra một trình tự, thủ tục hoàn chỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của khu CNTT tập trung, giúp các nhà đầu tư dễ dàng thực hiện. Đồng thời, không trái với quy định pháp luật về đầu tư.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 1	Đề xuất điều chỉnh điểm đ khoản 1 Điều 17 như sau: “ <i>Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 15 của Nghị định này</i> ”.	QTSC	<p>phù hợp với quy định pháp luật về đầu tư.</p> <p>Tiếp thu Đã chỉnh sửa điểm đ khoản 1 Điều 18 (Điều 17 cũ) dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 1	Đề nghị xem xét sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 17 như sau: “c. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư đã được kiểm toán ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bao lanh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư”.	Hanel	<p>Tiếp thu Đã bổ sung, hiệu chỉnh điểm c khoản 1 Điều 18 (Điều 17 cũ) của dự thảo Nghị định.</p> <p>Nội dung sau hiệu chỉnh:</p> <p>“c) <i>Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư đã được kiểm toán; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bao lanh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;</i>”.</p>
Khoản 2	Đề xuất bổ sung điểm a khoản 2 Điều 17 dự thảo Nghị định như sau: “2a. <i>Thời hạn hoạt động dự án đầu tư: Kể từ ngày được bàn giao toàn bộ đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng</i> ”.	DITP	<p>Tiếp thu và giải trình việc quy định thời gian hoạt động của dự án đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, không điều chỉnh tại Nghị định này.</p> <p>Thực tiễn thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng là rất lâu, có nhiều khó khăn kéo dài, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng. Do đó, việc thời gian hoạt động của dự án bao gồm thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng sẽ ảnh hưởng đến thời gian khai thác dự án và như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	lợi của chủ đầu tư và các nhà đầu tư thứ cấp như quy định tại Điều 18 Dự thảo.		
Điều 18	<p>Đề xuất bổ sung thêm quy định về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung.</p>	QTSC	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung thực hiện theo pháp luật về đầu tư. Do đó, việc điều chỉnh dự án sẽ thực hiện theo pháp luật về đầu tư.</p>
Điều 19 (dự thảo cũ là Điều 18)	<p>Khoản 1</p> <p>Đề xuất xem lại nội dung quy định tại khoản 1 Điều 18 vì trong nội dung cấp giấy chứng nhận đầu tư đã có quy định về tiến độ thực hiện dự án đầu tư, quy định này dễ dẫn đến việc mâu thuẫn giữa thời gian được quy định trong GCNDT và quy định tại Nghị định này.</p> <p>Đề xuất điều chỉnh: “<i>Chủ đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung phải đảm bảo tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung theo đúng tiến độ đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư</i>”.</p>	QTSC	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Quy định này nhằm mục đích đảm bảo hiệu quả sử dụng tài nguyên, đất đai và trách nhiệm của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung, sớm đưa khu CNTT tập trung di vào hoạt động sau khi đã có Quyết định thành lập khu CNTT tập trung của Thủ tướng Chính phủ và hoàn thành thủ tục GPMB, giao đất cho nhà đầu tư.</p> <p>Nội dung này không chồng lấn với thời gian quy định thực hiện dự án trong GCNDT.</p>
Khoản 1	<p>Đề nghị xem xét bổ sung:</p> <p>Quy định về điều kiện để được gia hạn thời gian đảm bảo cơ bản hoàn thành việc xây dựng hạ tầng cơ sở.</p>	Hanel	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 (Điều 18 cũ), thời hạn bảo đảm xây dựng và vận hành khai thác khu CNTT tập trung được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, mở rộng kể từ ngày được bàn giao đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng là 03 năm. Thời hạn này đủ dài để nhà đầu tư đảm bảo hiệu quả hoạt động của dự án đầu tư.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 1 Khoản 2	Dự thảo sử dụng nhiều thuật ngữ: “chủ đầu tư khu CNTT tập trung” (Khoản 2 Điều 3), “Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu CNTT tập trung”, “chủ đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung” (Khoản 1 Điều 18), “chủ đầu tư hạ tầng” (Khoản 2 Điều 18) cần xác định đây có phải là một chủ thể hay không, trường hợp là một chủ thể đề nghị sử dụng thông nhất 01 thuật ngữ.	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh và đồng bộ thuật ngữ trong dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Tại khoản 2 Điều 18 Dự thảo quy định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Điều 48 Luật Đầu tư năm 2020 quy định về việc chấm dứt hoạt động dự án. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu sửa đổi việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư phù hợp với quy định Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.	UBND tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu Đã bỏ nội dung này ra khỏi dự thảo Nghị định, việc thu hồi dự án đầu tư thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư.
Khoản 4	Tại khoản 4 Điều 18 có nội dung: “Trường hợp khu CNTT tập trung không đáp ứng các tiêu chí theo quy định, Bộ TTTT báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định huỷ bỏ Quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung và thu hồi dự án theo quy định pháp luật về đầu tư”. Dự thảo cần làm rõ tiêu chí ở đây là tiêu chí nào, về mục tiêu (Điều 4), chức năng nhiệm vụ (Điều 5), hoạt động đầu tư (Điều 6) hay tổ chức phân khu (Điều 7). Trong trường hợp không đáp ứng nội dung tại 1 tiêu chí (ví dụ tiêu chí về mục tiêu), thì việc không đáp ứng được hiểu là không đáp ứng toàn bộ nội dung tại tiêu chí đó hay chỉ không đáp ứng 1 nội dung tại tiêu chí đó đã được coi là không đáp ứng.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa khoản 4 Điều 19 (Điều 18 cũ) (khoản 3 mới) dẫn chiếu chi tiết đến các tiêu chí, điều kiện.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 4	Dự thảo cần làm rõ tiêu chí ở đây là tiêu chí nào, về mục tiêu (Điều 4), chức năng nhiệm vụ (Điều 5), hoạt động đầu tư (Điều 6) hay tổ chức phân khu (Điều 7). Trong trường hợp không đáp ứng nội dung tại 1 tiêu chí (ví dụ tiêu chí về mục tiêu), thì việc không đáp ứng được hiểu là không đáp ứng toàn bộ nội dung tại tiêu chí đó hay chỉ không đáp ứng 1 nội dung tại tiêu chí đó được coi là không đáp ứng	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu Đã điều chỉnh tại khoản 4 Điều 19 (Điều 18 cũ) của dự thảo Nghị định.
Khoản 4	Khoản 4 Điều 18 quy định trường hợp khu CNTT tập trung không đáp ứng các tiêu chí theo quy định, Bộ TTTT báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định huỷ bỏ Quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung và thu hồi dự án theo quy định pháp luật về đầu tư. Khoản 2 Điều 23 quy định các trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Quyết định công nhận khu CNTT tập trung. Nội dung hai điều trên chưa thông nhất về các trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định hủy bỏ Quyết định thành lập, mở rộng hoặc quyết định thu hồi hoặc chấm dứt hiệu lực Quyết định công nhận khu CNTT tập trung. Đề nghị dự thảo quy định thống nhất các trường hợp các khu không còn là khu CNTT tập trung.	Bộ Tài chính	Tiếp thu Đã bỏ khoản 4 Điều 19 (Điều 18 cũ) của dự thảo Nghị định.
Điều 19	Dự thảo Nghị định giữ nguyên tỉ lệ tối thiểu 60% tổng số lao động trong khu CNTT tập trung; diện tích đất tối thiểu đạt 01 ha, trường hợp khu CNTT tập trung có thêm	Bộ Tài chính	Điều 21 dự thảo mới Tiếp thu Dự thảo Nghị định không thay đổi các tiêu chí về công

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	các hoạt động khác thì tổng diện tích tối thiểu là 05 ha; Tăng quy định 3.000 lao động làm việc chuyên môn về CNTT so với 2.000 lao động tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP. Đề nghị bổ sung đánh giá nội dung nêu trên tại báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, trên cơ sở đó đề xuất việc thay đổi/giữ nguyên các tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung căn cứ theo các luân cù khoa học và phù hợp với thực tiễn hiện.		nhận khu CNTT tập trung.
Khoản 1	Điều 19 quy định về Tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung có nội dung: “2. Có tối thiểu 3.000 lao động làm việc chuyên môn về công nghệ thông tin, chiếm tối thiểu 60% tổng số lao động làm việc trong khu CNTT tập trung. Đối với các khu CNTT tập trung chỉ tập trung các cơ sở sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin phải có ít nhất 1500 lao động làm việc chuyên môn về công nghệ thông tin, chiếm tối thiểu 60% tổng số lao động làm việc trong khu CNTT tập trung. 3. Đối với các khu CNTT tập trung chỉ tập trung các cơ sở sản xuất phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT thì tổng diện tích đất tối thiểu phải đạt 01 ha. Trường hợp khu CNTT tập trung có thêm các hoạt động khác thì tổng diện tích đất tối thiểu phải đạt 05 ha”. Đồng thời tại khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị định có nội dung: “Các loại hình khu khác đang hoạt động đáp ứng theo quy định tại Điều 19 Nghị định này được xem xét công nhận khu CNTT tập trung”. Như vậy việc công nhận Khu CNTT được hiểu là tại thời điểm trình Thủ	UBND TP Đà Nẵng	

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	tướng Chính phủ xét công nhận Khu CNTT thi các khu này chưa được coi là Khu CNTT. Do vậy việc quy định số nhân lực, diện tích đất trong khu vực với tên gọi Khu CNTT tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 là chưa phù hợp.		
	Điều 19: đề nghị xem xét bổ sung tiêu chí về môi trường như sau: “Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường”	Bộ TNMT	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Các khu được xét công nhận là khu CNTT tập trung phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tại Điều 21 (Điều 19 cũ); trong đó đã bao gồm các yêu cầu về bảo vệ môi trường (tổ chức phân khu theo Điều 7).</p>
Khoản 2	Theo quy định Dự thảo, có thủ tục công nhận khu CNTT tập trung theo tiêu chí cụ thể tại Điều 19, 20, vậy đề nghị xem xét về tên gọi khu CNTT tập trung ở giai đoạn từ khi thành lập đến thời điểm chưa được công nhận là khu CNTT tập trung theo tiêu chí tại Điều 19, 20. Đề nghị xem xét lại quy định về công nhận khu CNTT tập trung khi quy định là căn cứ để áp dụng chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung. Vì dự án đầu tư nào đó có được hưởng ưu đãi hay không nên xét trên chính dự án đó có đáp ứng tiêu chí hay không chứ không thể phụ thuộc vào tổng các dự án trong khu CNTT đảm bảo tiêu chí theo Điều 19 hay không để được xem xét hưởng ưu đãi. Điều này buộc nhà đầu tư dự án vào khu này phải chờ đợi đến thời điểm khu này đạt tiêu chí theo Điều 19, như vậy sẽ rất khó có việc thu hút đầu tư và phát triển khu CNTT tập trung.	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Trước khi được công nhận là khu CNTT tập trung, các dự án hoạt động trong khu này được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy mô, tính chất của dự án theo quy định của pháp luật. Trường hợp được công nhận là khu CNTT tập trung, các dự án sẽ được áp dụng chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung. Trường hợp có nhiều mức ưu đãi khác nhau thì được áp dụng mức ưu đãi cao nhất.</p> <p>Đã bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 35 (Điều 33 cũ) của dự thảo Nghị định.</p>
	Về khoản 2 Điều 19: tiêu chí tại khoản này nên phân chia theo tỷ lệ diện tích đất đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung vì khu CNTT tập trung có quy mô 10 ha số	QTSC	<p>Giải trình</p> <p>Dự thảo Nghị định không thay đổi các tiêu chí về</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	lượng lao động không giống khu CNTT tập trung có quy mô 50 ha.	công nhận khu CNTT tập trung.	
Khoản 2 Khoản 3	Việc công nhận khu CNTT tập trung được hiểu là tại thời điểm trình Thủ tướng Chính phủ xét công nhận Khu CNTT tập trung thì các khu này chưa được coi là Khu CNTT tập trung. Do vậy, việc quy định số nhân lực, diện tích đất trong khu vực với tên gọi Khu CNTT tập trung tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 là chưa phù hợp.	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu Đã điều chỉnh lại nội dung tại khoản 2, 3 Điều 21 (Điều 19 cũ) của dự thảo Nghị định.
Khoản 3 Khoản 4	Khoản 3 và khoản 4 Điều này có mâu thuẫn vì khu CNTT tập trung với diện tích chỉ 01 ha thì không thể có các phân khu xây dựng như quy định tại Điều 7.	QTSC	Giải trình: Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định, các khu CNTT tập trung có thể không có đầy đủ các phân khu chức năng như quy định tại Khoản 1 Điều này, nhưng tổng diện tích đất Nhóm phân khu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của khu CNTT tập trung phải bảo đảm chiếm tối thiểu 60% diện tích đất xây dựng.
Điều 20	Đề nghị xem xét về tên gọi khu CNTT tập trung ở giai đoạn từ khi thành lập đến thời điểm chưa được công nhận là khu CNTT tập trung theo tiêu chí tại Điều 19.	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Giải trình: Các khu trước khi được công nhận là khu CNTT tập trung đã và đang hoạt động với tên gọi được phê duyệt trước đó. Việc điều chỉnh tên gọi tùy thuộc nhu cầu, chủ động đề xuất của khu được công nhận là khu CNTT tập trung. Tên gọi sau khi được công nhận khu CNTT tập trung sẽ được xác định trong Quyết định công nhận khu CNTT tập trung của Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 4	<p>khu CNTT tập trung có thể được đầu tư mới hoặc được phát triển mở rộng từ các dự án tổ hợp văn phòng trước đó. Tại thời điểm được Chính phủ công nhận, có nhiều doanh nghiệp đang hoạt động trong khu CNTT tập trung và xứng đáng được hưởng các ưu đãi tương tự các dự án đầu tư mới (từ thời điểm công nhận).</p> <p>Do đó, FPT đề xuất bổ sung và sửa đổi khoản 4 Điều 20 như sau: việc công nhận khu CNTT tập trung là căn cứ để áp dụng chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung. Doanh nghiệp, tổ chức đang hoạt động tại khu CNTT tập trung, thỏa mãn điều kiện áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 33 được hưởng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ tương tự dự án đầu tư mới và được áp dụng bắt đầu từ thời điểm công nhận khu CNTT tập trung.</p>	FPT	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã chỉnh sửa khoản 4 Điều 22 (Điều 20 cũ) dự thảo Nghị định.</p>
Điều 21	<p>Khoản 1</p> <p>Điều chỉnh một phần nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 21:</p> <p>Tại gạch đầu dòng thứ 4, bổ sung: - <i>Báo cáo tài chính (chỉ áp dụng cho Nhà đầu tư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước).</i></p> <p>Tại gạch đầu dòng thứ 6, đề xuất điều chỉnh thành: "Các giải pháp tổ chức thực hiện việc quản lý, mở rộng đầu tư xây dựng (nếu có) sau khi được công nhận là khu công nghệ thông tin tập trung".</p>	QTSC	<p>Điều 23 dự thảo mới</p> <p>Tiếp thu và giải trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã điều chỉnh gạch đầu dòng thứ 4 điểm c khoản 1 Điều 23 (Điều 21 cũ) dự thảo Nghị định. - Mở rộng khu CNTT tập trung không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều này. Ngoài ra, việc quy định nội dung này là căn cứ thực hiện nội dung thẩm định hồ sơ công nhận khu CNTT tập trung theo quy định tại Điều 23 (Điều 21 cũ) dự thảo Nghị định.
Điều 22			Điều 24 dự thảo mới